

KỶ NGUYÊN VƯƠN MÌNH CỦA VIỆT NAM TRONG THỜI ĐẠI MỚI: TẦM NHÌN, MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

★ PGS, TS NGUYỄN VIỆT THẢO

*Giảng viên cao cấp, Viện Lãnh đạo học và Chính sách công
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

- **Tóm tắt:** Kỷ nguyên thường được hiểu là một thời kỳ lịch sử trong tiến trình phát triển của quốc gia dân tộc mà ở đó các mục tiêu, nhiệm vụ chiến lược được hoàn thành, được đánh dấu bằng những sự kiện tạo ra bước ngoặt vận động, mở ra trang sử mới. Mỗi kỷ nguyên, trước hết, do các yếu tố trong nước quyết định; đồng thời, chịu sự tác động của các chuyển động mang tính thời đại diễn ra trên thế giới. Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam trong thời đại mới có cơ sở trực tiếp từ những thành tựu mang tầm vóc thời đại của kỷ nguyên độc lập, tự do, xây dựng chủ nghĩa xã hội và những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của kỷ nguyên đổi mới và phát triển.
- **Từ khóa:** Kỷ nguyên; kỷ nguyên độc lập, tự do; kỷ nguyên đổi mới và phát triển; kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Trong phát biểu tại Lễ kỷ niệm 79 năm Quốc khánh nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2024), tổng kết cách mạng Việt Nam từ năm 1930 dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm lần đầu tiên nêu **tầm nhìn chiến lược**: “Nhất định Việt Nam sẽ tiến vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, không ngừng phấn đấu, đóng góp nhiều hơn nữa duy trì hòa bình, ổn định, phát triển ở khu vực và trên thế giới”⁽¹⁾.

Phát biểu bế mạc Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 10 khóa XIII, ngày 23/9/2024, Tổng Bí thư Tô Lâm chính thức khẳng định **quan điểm** của Trung ương Đảng

Cộng sản Việt Nam: “Trung ương thống nhất đánh giá: Với thế và lực đã tích lũy được sau 40 năm Đổi mới, với sự đồng lòng, chung sức của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân, với những thời cơ, thuận lợi mới, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, chúng ta đã hội tụ đủ những điều kiện cần thiết và văn kiện Đại hội XIV phải đề ra được định hướng chiến lược, nhiệm vụ, giải pháp quan trọng để giải phóng toàn bộ sức sản xuất, phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực, lấy nguồn lực nội sinh, nguồn lực con người là nền tảng, khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo là đột phá để đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của Dân tộc Việt Nam”⁽²⁾.

Ngày 31/10/2024, tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Tổng Bí thư Tô Lâm có buổi trao đổi một số nội dung về kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc với các học viên Lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng đối với cán bộ quy hoạch Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV (lớp thứ 3). Đây là lần đầu tiên, lãnh đạo Đảng cụ thể hóa nhiều vấn đề cơ bản, cấp bách có liên quan đến kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam.

Tổng Bí thư chỉ rõ **mục đích** và **mục tiêu**: “Đích đến của kỷ nguyên vươn mình là dân giàu, nước mạnh, xã hội chủ nghĩa, sánh vai với các cường quốc năm châu. Ưu tiên hàng đầu trong kỷ nguyên mới là thực hiện thắng lợi các mục tiêu chiến lược đến năm 2030, Việt Nam trở thành nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045 trở thành nước xã hội chủ nghĩa phát triển, có thu nhập cao; khơi dậy mạnh mẽ hào khí dân tộc, tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, khát vọng phát triển đất nước; kết hợp chặt chẽ sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại”⁽³⁾.

Đồng chí Tổng Bí thư yêu cầu đội ngũ cán bộ nhận thức đầy đủ **cơ sở** của việc vạch ra kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, trước hết, là những thành tựu vĩ đại đạt được sau 40 năm *Đổi mới* dưới sự lãnh đạo của Đảng, giúp Việt Nam tích lũy thế và lực cho sự phát triển bứt phá trong giai đoạn tiếp theo; là những cơ hội chiến lược quan trọng được tạo ra trong thời kỳ thay đổi có tính thời đại trên thế giới ngày nay; là ý chí tự lực, tự chủ, tự tin, tự cường, tự hào dân tộc, huy động sức mạnh toàn dân kết hợp với sức mạnh thời đại, là thời điểm ý Đảng hòa quyện với lòng dân trong khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc, sớm xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, sánh vai với các cường quốc năm châu ...

Đồng chí Tổng Bí thư nêu rõ **bảy định hướng**

chiến lược đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, bao gồm: cải tiến phương thức lãnh đạo của Đảng; tăng cường tính Đảng trong xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân; tinh gọn tổ chức bộ máy hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh chuyển đổi số; tích cực chống lãng phí; xây dựng đội ngũ cán bộ đủ năng lực, phẩm chất; phát triển kinh tế, đẩy lùi nguy cơ tụt hậu, bẫy thu nhập trung bình.

1. Kỷ nguyên độc lập, tự do, xây dựng chủ nghĩa xã hội

Đối với Việt Nam, một kỷ nguyên mới đã được mở ra năm 1945: “Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đập tan ách thống trị của thực dân, phong kiến, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, đưa dân tộc ta tiến vào kỷ nguyên độc lập, tự do” như Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội vạch rõ⁽⁴⁾. Từ một nước thuộc địa không có tên trên bản đồ thế giới, một chế độ phong kiến lạc hậu ở phương Đông, Việt Nam tuyên ngôn với toàn thế giới vị thế là quốc gia độc lập có chủ quyền, một chế độ của nhân dân lao động. Lãnh tụ Hồ Chí Minh đã khắc họa kỷ nguyên mới huy hoàng của dân tộc trong bản Tuyên ngôn độc lập: “Dân ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân gần một trăm năm nay để gây dựng nên nước Việt Nam độc lập. Dân ta lại đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỷ mà lập nên chế độ dân chủ cộng hòa”⁽⁵⁾.

Để giữ vững độc lập, tự do trong kỷ nguyên mới, quân và dân Việt Nam đã phải tiến hành các cuộc kháng chiến trường kỳ, chiến đấu gian khổ, hy sinh to lớn và thắng lợi vẻ vang trước các thế lực thực dân, đế quốc đầu sỏ và phản động quốc tế; đồng thời, phải nỗ lực xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Đến mùa Xuân năm 1975, chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, cả nước đi

lên chủ nghĩa xã hội. Mục tiêu, nhiệm vụ chiến lược của kỷ nguyên độc lập, tự do đã được hoàn thành trọn vẹn. Thắng lợi của Việt Nam không chỉ có ý nghĩa vĩ đại đối với quốc gia dân tộc, mà còn mang tầm vóc thời đại cao cả, thời đại của hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

2. Kỷ nguyên Đổi mới và phát triển

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (năm 1986) khởi xướng đường lối và ngay sau đó là công cuộc *Đổi mới* đất nước nhằm khắc phục những hạn chế, sai lầm cả về lý luận và thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, khắc phục khủng hoảng kinh tế - xã hội và đưa đất nước đi lên. Với dũng khí nhìn thẳng vào sự thật, tôn trọng quy luật khách quan, bám sát điều kiện cụ thể, hàng loạt chủ trương, chính sách phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, quốc phòng, an ninh, đối ngoại... đúng đắn, phù hợp đã được ban hành và đi vào cuộc sống. Nhờ vậy, chỉ sau 10 năm (1986 - 1996), Việt Nam đã khắc phục được khủng hoảng, giữ vững chế độ xã hội chủ nghĩa và bước vào thời kỳ phát triển mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa ngay trong bối cảnh không còn Liên Xô, không còn hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới. Đến năm 2010, với thu nhập bình quân đầu người vượt mốc 1000 USD/năm, Việt Nam ra khỏi tình trạng chậm phát triển, đứng vào danh sách các nước có thu nhập trung bình trên thế giới. Sự kiện này chấm dứt hàng trăm, hàng nghìn năm nghèo nàn, lạc hậu, mở ra trang sử mới về chất cho quốc gia dân tộc Việt Nam.

Đến nay, sau gần 40 năm *Đổi mới*, Việt Nam đã trở thành dẫn chứng không thể thiếu trên nhiều lĩnh vực phát triển của thế giới ngày nay. Quy mô nền kinh tế năm 2023 đạt gần 435 tỷ USD, tăng gấp 96 lần so với năm 1986; bình quân đầu người đạt gần 4600 USD. Việt Nam là một trong 40 nền kinh tế có quy mô GDP hàng đầu thế giới; một trong 20 thị trường ngoại thương và thu hút đầu tư nước

ngoài lớn nhất toàn cầu; quốc gia hàng đầu về Chỉ số phát triển con người (HDI), về đổi mới sáng tạo... trong nhóm các nước cùng trình độ phát triển kinh tế; có quan hệ ngoại giao với 193 nước là thành viên Liên hợp quốc; xây dựng 30 quan hệ đối tác toàn diện, đối tác chiến lược, đối tác chiến lược toàn diện với tất cả các cường quốc trên thế giới và khu vực; hoàn thành về đích sớm các mục tiêu Thiên niên kỷ; là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, chủ động trong cộng đồng quốc tế... Chưa bao giờ đất nước có cơ đồ, vị thế, sức mạnh và uy tín quốc tế như ngày nay⁽⁶⁾.

3. Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc

Thành tựu mang tầm vóc thời đại của kỷ nguyên độc lập, tự do, xây dựng chủ nghĩa xã hội và những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của kỷ nguyên đổi mới và phát triển tạo ra tiền đề vững chắc cho Việt Nam bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Đại hội XIII của Đảng (năm 2021) đã vạch ra mục tiêu vươn mình đến năm 2045, Việt Nam trở thành quốc gia phát triển, thu nhập cao.

Có nhiều tiêu chí để xác định trình độ của một quốc gia phát triển. Theo chuẩn hiện hành, thế giới ngày nay có 38 quốc gia thành viên Tổ chức Hợp tác và phát triển kinh tế (OECD) được xem là các nước phát triển, bao gồm các nước G7, các nước công nghiệp hóa mới và một số quốc gia khác có nền sản xuất công nghiệp hiện đại⁽⁷⁾. Để trở thành quốc gia phát triển, trước hết phải là một nước công nghiệp hóa, có nền sản xuất công nghiệp tiên tiến, xã hội hiện đại, văn minh và thu nhập bình quân tính theo đầu người ở mức cao, trên 12050 USD/năm.

Việc vạch ra mục tiêu đến năm 2045 Việt Nam trở thành quốc gia phát triển, thu nhập cao là có đầy đủ căn cứ. Đó là sức mạnh tổng hợp quốc gia được tạo ra từ các thời kỳ trước, nhất là trong quá trình *Đổi mới*. Đó là kinh nghiệm của các nước

đi trước, chỉ trong vòng 2-3 thập kỷ công nghiệp hóa thành công họ đều trở thành các quốc gia phát triển. Đó là cơ hội mới do bước ngoặt vận động của thế giới đem lại cho các nước đi sau có thể về đích sớm. Đó là động lực tinh thần to lớn của hơn 100 triệu người Việt Nam quyết tâm thực hiện khát vọng Hồ Chí Minh xây dựng đất nước ngày càng “đàng hoàng hơn, to đẹp hơn”, “sánh vai với các cường quốc năm châu”...

4. Những chiến lược mở đường, định hướng

Tầm nhìn và mục tiêu vươn mình của dân tộc đã sáng tỏ, vấn đề đặt ra là phải kịp thời có các chiến lược mở đường, định hướng và phải được thực hiện kịp thời, hiệu quả:

Trước hết, chiến lược công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong bối cảnh đã xuất hiện Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư và quá trình toàn cầu hóa diễn ra ngày càng mạnh mẽ. Công nghiệp hóa là nội dung cốt lõi của phát triển và hiện đại hóa ngày nay, quyết định trình độ phát triển của mỗi quốc gia dân tộc; đồng thời, tạo ra các tiền đề cơ sở vật chất - kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội. Các nhà kinh điển đã từng khẳng định, chủ nghĩa xã hội chỉ có thể chiến thắng; suy cho cùng, bằng năng suất lao động và trình độ xã hội hóa lực lượng sản xuất, đều do công nghiệp hóa tạo ra.

Do nhiều nguyên nhân, Việt Nam không có điều kiện tham gia ba cuộc Cách mạng Công nghiệp trước kia; bởi vậy, các chính sách công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay phải tích hợp đáp ứng các yêu cầu đa dạng của ba trình độ sản xuất công nghiệp đã qua là cơ khí hóa, điện khí hóa và tin học hóa; đồng thời, phù hợp với trình độ số hóa của nền sản xuất công nghiệp hiện đại. Mặt khác, thế giới ngày nay về cơ bản là một thị trường tự do toàn cầu, được cấu tạo và vận hành bởi chuỗi giá trị toàn cầu, không còn nhiều ranh giới, khác biệt giữa thị trường quốc nội và thị trường quốc tế. Bởi vậy, các mô hình công nghiệp

hóa thay thế nhập khẩu, hướng xuất khẩu hoặc hỗn hợp vừa hướng xuất khẩu và thay thế nhập khẩu đều không còn chỗ đứng. Việt Nam cần hoạch định chiến lược đúng đắn, trong đó phải sáng rõ mô hình công nghiệp hóa, hiện đại hóa phù hợp, xác định trúng những mũi nhọn công nghiệp hóa của đất nước.

Thứ hai, chiến lược phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo. Trước kia, Đảng đã xác định đường lối tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng, trong đó cách mạng khoa học kỹ thuật là then chốt. Ngày nay, phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo nhất thiết phải là nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu. Không quốc gia nào trở thành quốc gia phát triển mà không có khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo ở trình độ cao. Việt Nam phải có một số mũi nhọn khoa học công nghệ, nhất là khoa học ứng dụng và năng lực đổi mới sáng tạo. Tập trung vào một số mũi nhọn gì cụ thể? Đây là vấn đề cơ bản nhất, cần nghiên cứu thận trọng nhưng phải xác định kịp thời.

Thứ ba, chiến lược phát triển nhanh và bền vững. Phát triển nhanh đòi hỏi tốc độ cao trong tăng trưởng kinh tế, gia tăng sản xuất - kinh doanh, tạo điều kiện thu hẹp khoảng cách phát triển với các nước trong khu vực và trên thế giới. Phát triển bền vững đòi hỏi hiệu quả và năng suất lao động cao, không tăng đầu tư, nguyên nhiên vật liệu, lao động... nhưng vẫn tăng nhanh sản lượng, chất lượng; không hy sinh công bằng, tiến bộ xã hội, môi trường sinh thái lấy tăng trưởng kinh tế. Phát triển nhanh cần hệ thống chủ trương, chính sách riêng biệt và phát triển bền vững cũng cần hệ thống chủ trương, chính sách riêng biệt khác. Bởi vậy, cần có chiến lược phát triển nhanh và bền vững để kết hợp hai hệ thống chủ trương, chính sách ấy trong một chỉnh thể thống nhất, hài hòa.

Thứ tư, chiến lược phòng chống lãng phí. Phòng chống lãng phí nguồn lực là đòi hỏi cấp

bách nhất. Trong gần 40 năm *Đổi mới*, Việt Nam đạt thành tựu tăng trưởng kinh tế khá cao, ngay cả trong những thời điểm suy thoái kinh tế thế giới và dịch bệnh toàn cầu. Tuy nhiên, động lực tạo ra tăng trưởng trong trường hợp Việt Nam vẫn chủ yếu là tăng đầu tư và tăng lao động. Chỉ số hiệu quả đầu tư (ICOR) của Việt Nam, tuy có bước chuyển biến, nhưng vẫn còn cao trong so sánh toàn cầu: năm 2022 là 5,13 điểm, thua xa so với 2 năm trước; năm 2023 vọt lên 6,0 điểm, tương đương những năm từ 2011 đến 2019, tức là lớn hơn khoảng 3 lần so với các nước đang phát triển. Tình trạng tỷ lệ giữa tổng vốn đầu tư phát triển và quy mô GDP cao hơn tỷ lệ giữa tích lũy tài sản và quy mô GDP; năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) còn thấp... tồn tại từ nhiều năm nay, đang gây ra không ít nguy cơ cho một số cân đối kinh tế vĩ mô⁽⁸⁾. Việc chuyển đổi từ mô hình tăng trưởng theo chiều rộng sang mô hình tăng trưởng theo chiều sâu chưa đạt mục tiêu, yêu cầu đề ra, tiêu hao rất lớn nguồn lực đầu tư toàn xã hội. Yếu kém này do xuất phát điểm lạc hậu của nền sản xuất và cũng do đột phá chậm chạp về thể chế phát triển gây ra, rất cần được tháo gỡ kịp thời.

Có những lãng phí do các nhân tố chủ quan tạo ra như sử dụng bừa bãi ngân sách, tài sản công; tiêu dùng xa hoa, xa xỉ; lợi ích nhóm trong phân bổ đầu tư; tệ quan liêu, bệnh giấy tờ, thủ tục hành chính rườm rà; tình trạng đùn đẩy trách nhiệm trước các dự án treo, dự án ma,... đang làm lãng phí khối lượng nguồn lực khổng lồ, làm suy giảm lòng tin của nhà đầu tư, doanh nghiệp và nhân dân. Lãng phí này thật sự là “giặc nội xâm” trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Bởi vậy, đấu tranh phòng chống lãng phí là một phần của đấu tranh giai cấp, như lãnh đạo Đảng, Nhà nước đã thẳng thắn vạch rõ.

Thứ năm, chiến lược xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Thực tế lịch sử thể hiện rất rõ quy luật về sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến nay; mặt khác, mọi vấp vấp, khó khăn, thậm chí khủng hoảng của đất nước cũng có nguyên nhân hàng đầu ở khâu then chốt xây dựng Đảng.

Trong thời kỳ *Đổi mới*, bên cạnh những kết quả không thể phủ nhận của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, tác phong trong cán bộ, đảng viên vẫn nghiêm trọng. Bởi vậy, chặn đứng và khắc phục tình trạng suy thoái này là mục tiêu số một của chiến lược xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Mục tiêu thứ hai của chiến lược phải là bảo đảm Đảng Cộng sản Việt Nam thật sự là đội tiên phong về chính trị, tư tưởng dẫn dắt nhân dân vững bước trên con đường độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Mục tiêu thứ ba là bảo đảm Đảng Cộng sản Việt Nam thật sự tiêu biểu cho trí tuệ của dân tộc, đủ năng lực tiếp thu tinh hoa trí tuệ của nhân loại, nhất là những thành tựu của Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư.

Mục tiêu thứ tư là bảo đảm Đảng Cộng sản Việt Nam thật sự “là đạo đức, là văn minh” như lãnh tụ Hồ Chí Minh thường xuyên nhấn mạnh. Mỗi tổ chức Đảng, mỗi cán bộ đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý phải là một tấm gương về cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư để toàn Đảng xứng với danh xưng gần gũi mà vinh quang: Đảng ta, Đảng của nhân dân Việt Nam đã tuyệt đối tin tưởng, anh dũng chiến đấu, sẵn sàng hy sinh dưới lá cờ búa liềm thắm đỏ màu hồng cách mạng!

Nhìn lại lịch sử hàng nghìn năm của dân tộc Việt Nam, gần nhất là lịch sử cách mạng dưới sự lãnh

đạo của Đảng từ năm 1930, toàn Đảng, toàn dân rất đỗi tự hào về những thắng lợi vẻ vang, trong đó có không ít kỳ tích vươn mình, biến điều tưởng như không thể trở thành có thể. Thế giới ngày nay vừa khâm phục Việt Nam Anh hùng trong chiến tranh chống thực dân, đế quốc, giải phóng dân tộc, xây dựng chế độ xã hội mới; vừa trân trọng Việt Nam đổi mới thành công, đem lại cho quốc gia dân

tộc nhiều bước tiến vượt bậc, trở thành dẫn chứng sinh động cho các quốc gia đang phát triển vươn lên những tầm cao mới. Phía trước, có nhiều thuận lợi, cơ hội cùng những khó khăn, thách thức đan xen, nhưng một kỷ nguyên mới đã mở ra, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam tới tầm cao của quốc gia phát triển, vững bước trên con đường độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội ❖

-
- (1) Tô Lâm (2024), *Bài phát biểu tại Lễ kỷ niệm Quốc khánh 2/9/1945-2/9/2024*, trong Báo điện tử Chính phủ, ngày 01/9/2024, tại: <https://xaydungchinhhsach.chinhphu.vn/toan-van-bai-phat-bieu-cua-tong-bi-thu-chu-tich-nuoc-to-lam-tai-le-ky-niem-quoc-khanh-2-9-119240829210529339.htm>, truy cập ngày 15/9/2024.
- (2) Tô Lâm (2024), *Bài phát biểu tại bế mạc Hội nghị lần thứ mười Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII*, trong Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, ngày 23/9/2024, tại: <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/hoi-nghi-bch-trung-uong/khoa-xiii/phat-bieu-cua-tong-bi-thu-chu-tich-nuoc-to-lam-be-mac-hoi-nghi-lan-thu-muoi-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-4181>, truy cập ngày 24/9/2024.
- (3) Tô Lâm (2024), *Một số nội dung cơ bản về kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc; những định hướng chiến lược đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc*, tại: https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/media-story/-/asset_publisher/V8hhp4dK31Gf/content/ky-nguyen-moi-ky-nguyen-vuon-minh-cua-dan-toc-ky-nguyen-phat-trien-giau-manh-duoi-su-lanh-dao-cam-quyen-cua-dang-cong-san-xay-dung-thanh-cong-nuoc-vie, truy cập ngày 02/11/2024.
- (4) Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2015), *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011*, trong Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, ngày 24/9/2015, tại: <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-xi/cuong-linh-xay-dung-dat-nuoc-trong-thoi-ky-qua-do-len-chu-nghia-xa-hoi-bo-sung-phat-trien-nam-2011-1528>, truy cập ngày 15/9/2024.
- (5) Hồ Chí Minh (2021), *Toàn văn Bản Tuyên ngôn độc lập*, ngày 02/9/2021, tại: <https://vietnamnet.vn/toan-van-ban-tuyen-ngon-doc-lap-771240.html>, truy cập ngày 15/9/2024.
- (6) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tập I, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.104.
- (7) OECD (2024), *Members and Partners*, tại: <https://www.oecd.org/en/about/members-partners.html>, truy cập ngày 15/9/2024.
- (8) Minh Nhung (2024), *Nhận diện tăng trưởng kinh tế dưới góc nhìn tốc độ và chất lượng*, trong Báo Đầu tư, ngày 19/3/2024, tại: <https://baodautu.vn/nhan-dien-tang-truong-kinh-te-duoi-goc-nhin-toc-do-va-chat-luong-d210914.html>, truy cập ngày 15/9/2024.